TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07/11/2024
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Công Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 512/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc ***"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Quỳnh N, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khóm G, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu;

Bị đơn: Anh Đào Thanh Đ, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khóm G, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Đ có mặt; chị N vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/8/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị Quỳnh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Thanh Điền xây dựng hôn nhân năm 2015, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã G. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh Đ sử dụng ma túy, lo ăn chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, không chăm

lo cho cuộc sống gia đình, từ đó vợ chồng ly thân khoảng 05 tháng nay. Từ lúc ly thân đến nay chị và anh Đ có hàn gắn hôn nhân nhưng không thành, nay chị xác định không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh Đ được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Đ có con chung là cháu Đào Gia K, sinh ngày 28/4/2017, hiện con chung đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị và anh Đ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Thanh Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian xây dựng hôn nhân, thống nhất anh và chị N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, đúng là anh và chị N ly thân cách đây khoảng 05 tháng, nguyên nhân ly hôn chị N trình bày là đúng, anh có sử dụng ma túy, có cờ bạc dẫn đến nợ nần và không chăm lo cho cuộc sống gia đình, tuy nhiên hiện nay anh đã sửa chữa lỗi lầm và lo làm ăn, chăm lo cho cuộc sống gia đình. Nay do anh còn thương vợ, thương con, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh thống nhất với chị N về con chung như chị N trình bày. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh thì anh thống nhất giao con cho chị N, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N, anh thống nhất với chị N là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị N được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao cháu Đào Gia K, sinh ngày 28/4/2017 cho chị N được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyêt. Án phí hôn nhân và gia đình: Chị N phải nộp 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Võ Thị Quỳnh N yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Đào Thanh Đ, anh Đ có địa chỉ tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Chị Võ Thị Quỳnh N có đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận, do đó căn cứ các Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Đ thống nhất trình bày anh, chị xây dựng hôn nhân vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã G đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống giữa chị và anh Đ phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân cách đây khoảng 05 tháng, nguyên nhân là do anh Đ không chăm lo cho cuộc sống gia đình, cờ bạc dẫn đến nợ nần và có sử dụng ma túy. Quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, anh Đ thừa nhận có sử dụng ma túy và có cờ bạc dẫn đến nợ nần, nhưng anh đã sửa chữa và chăm lo cho cuộc sống gia đình.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án cũng đã tổ chức cho chị N và anh Đ hòa giải để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng nhưng chị N vẫn cương quyết ly hôn với anh Đ, anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng không còn biện pháp nào hàn gắn lại hôn nhân. Từ đó cho thấy mâu thuẫn của chị N và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh Đ.

[4] Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N và anh Đ. Giao con chung là cháu Đào Gia K, sinh ngày 28/4/2017 cho chị N được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[6] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Quỳnh N được ly hôn với anh Đào Thanh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Gia K, sinh ngày 28/4/2017 cho chị N được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Võ Thị Quỳnh N phải nộp 300.000đ, chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009140 ngày 30 tháng 9 năm 2024 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- UBND phường Láng Tròn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung